

Số: 1429 /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 19 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc  
nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 452/TTr-STP ngày 19 tháng 3 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 25/6/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính, Công an tỉnh; Lãnh đạo Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang; Giám đốc Trung tâm Bảo

trợ xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P. NC;
- Lưu: VT, STP. ntttrang.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Vũ Hồng**

**QUY CHẾ**

**Phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi  
có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2020  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**Điều 2. Nguyên tắc phối hợp**

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và các điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên.
2. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan đơn vị phối hợp.
3. Bảo đảm tính chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời trong quá trình phối hợp.

**Điều 3. Hình thức phối hợp**

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Tổ chức họp liên ngành.
3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.
4. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành.
5. Các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

**Chương II**

**NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI  
CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI**

**Điều 4. Phối hợp trong việc đưa trẻ em vào Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh**

1. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị tiếp nhận trẻ em thuộc các đối tượng quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 25 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày



21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội vào Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Hội đồng xét duyệt cấp xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện các quy trình giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

2. Người đứng đầu Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận trẻ theo văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trường hợp đối tượng không được tiếp nhận vào cơ sở thì người đứng đầu Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh phải trả lời ngay bằng văn bản và nêu rõ lý do.

### **Điều 5. Phối hợp trong việc lập danh sách và hồ sơ trẻ em cần tìm gia đình thay thế**

1. Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang được nuôi dưỡng tại cơ sở.

Nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi để thực hiện đăng ký việc nuôi con nuôi.

Nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh có trách nhiệm lập hồ sơ trẻ em bao gồm các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 32 của Luật Nuôi con nuôi, xin ý kiến của Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội có ý kiến gửi Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ trẻ em để thông báo tìm người nhận con nuôi.

2. Khi tiếp nhận hồ sơ trẻ em, nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận con nuôi theo quy định tại Điều 16 của Luật Nuôi con nuôi thì Sở Tư pháp giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi và giới thiệu người nhận con nuôi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận con nuôi đối với trẻ em không thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ thì Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo tìm người nhận trẻ em làm con nuôi. Việc thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em trên địa bàn tỉnh được thực hiện trên Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang 03 lần liên tiếp, đồng thời đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp trong suốt thời gian thông báo. Sau thời hạn 60 ngày, nếu không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Sở Tư pháp gửi 01 bộ hồ sơ trẻ em cần tìm gia đình thay thế bao gồm các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của

Luật Nuôi con nuôi cho Cục Con nuôi để thông báo tìm người nhận con theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 của Luật Nuôi con nuôi.

3. Đối với trẻ em thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ thì Sở Tư pháp xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi và gửi Cục Con nuôi 01 bộ hồ sơ trẻ em bao gồm các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 32 của Luật Nuôi con nuôi và khoản 3 Điều 16 của Nghị định này để tìm người nhận con nuôi đích danh có điều kiện phù hợp với việc chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em.

#### **Điều 6. Phối hợp trong việc xác minh hồ sơ của trẻ em thuộc đối tượng cần tìm gia đình thay thế**

1. Công an tỉnh có trách nhiệm thực hiện xác minh đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi ở nước ngoài và trả lời bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp. Nội dung trả lời xác minh của Công an tỉnh cần kết luận rõ ràng về nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi, phải khẳng định có xác định được hay không xác định được cha, mẹ đẻ của trẻ em bị bỏ rơi. Trường hợp xác định được cha, mẹ đẻ của trẻ em thì trong công văn trả lời nêu rõ họ, tên, nơi cư trú của cha, mẹ đẻ để Sở Tư pháp tiến hành thủ tục lấy ý kiến của những người liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Công an tỉnh rút ngắn tối đa thời hạn xác minh nguồn gốc của trẻ em thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ để tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo sớm tìm được gia đình thay thế ở nước ngoài và được chữa trị, chăm sóc sức khỏe trong điều kiện y tế hiện đại.

#### **Điều 7. Phối hợp trong việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài**

Việc giới thiệu trẻ em không thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ làm con nuôi người nước ngoài phải bảo đảm các căn cứ giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài quy định tại Điều 35 Luật Nuôi con nuôi và thực hiện như sau:

1. Trường hợp hợp liên ngành thì thành phần gồm: đại diện Lãnh đạo Sở Tư pháp (chủ trì cuộc họp), đại diện Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, đại diện Lãnh đạo Sở Y tế, đại diện Lãnh đạo Công an tỉnh, người đứng đầu Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp có thể mời chuyên gia y tế, tâm lý, gia đình, xã hội tham gia ý kiến để các sở, ngành trong cuộc họp liên ngành xem xét tư vấn việc giới thiệu trẻ em không thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ làm con nuôi người nước ngoài.

Sở Tư pháp có trách nhiệm gửi cho các đại biểu tham gia họp liên ngành ít nhất 03 ngày trước ngày họp phương án giới thiệu trẻ em kèm theo phụ lục tóm tắt hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi.

Trong cuộc họp, các đại biểu tham gia họp liên ngành cho ý kiến, thảo luận về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi. Đại diện Lãnh đạo Sở Tư pháp chủ trì họp liên ngành tổng hợp ý kiến và kết luận về phương án giới thiệu trẻ em.

Căn cứ vào kết luận của cuộc họp liên ngành, Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài.

2. Trường hợp trao đổi ý kiến bằng văn bản thì Sở Tư pháp có trách nhiệm gửi công văn kèm theo phụ lục tóm tắt hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi cho các sở, ngành và cơ quan, đơn vị tại khoản 1 Điều này đề nghị cho ý kiến về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, các sở, ngành và cơ quan, đơn vị được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản gửi Sở Tư pháp. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu hoặc giải trình ý kiến của các sở, ngành và cơ quan, đơn vị và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi.

**Điều 8. Phối hợp trong việc quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài, chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài**

Căn cứ thông báo của Cục Con nuôi về số chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài chuyển về địa phương, Sở Tư pháp, Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh lập dự toán gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện. Việc sử dụng, chấp hành, quyết toán kinh phí và báo cáo việc sử dụng chi phí theo quy định tại Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 07/9/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực nuôi con nuôi từ nguồn thu lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép của tổ chức con nuôi nước ngoài, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài và Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

### Chương III

#### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**

1. Chủ trì tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp.



3. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc đề xuất nội dung phối hợp liên ngành trong việc giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ động chuẩn bị nội dung, tổ chức các cuộc họp liên ngành thường kỳ hoặc đột xuất hoặc trao đổi ý kiến liên ngành bằng văn bản để bảo đảm hiệu quả của công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

5. Chịu trách nhiệm đảm bảo cơ sở vật chất và điều kiện cho các cuộc họp liên ngành do Sở Tư pháp chủ trì.

6. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá về công tác phối hợp.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức họp liên ngành để tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế, những vướng mắc, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 10. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

1. Hướng dẫn, kiểm tra Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh trong việc tiếp nhận trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng và cho trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi, bảo đảm đúng đối tượng theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện chế độ, chính sách đối với trẻ em theo quy định. Chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố trong việc quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, có biện pháp phòng ngừa tình trạng trẻ em bị bỏ rơi.

### **Điều 11. Trách nhiệm của Công an tỉnh**

1. Chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi.

2. Thực hiện xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi theo quy định.

### **Điều 12. Trách nhiệm của Sở Y tế**

1. Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra chặt chẽ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc việc cấp các giấy tờ về sự kiện sinh, tử đúng theo quy định của pháp luật để tránh tình trạng làm hồ sơ giả cho trẻ em làm con nuôi, mua bán trẻ em.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tạo điều kiện thuận lợi trong trường hợp có xác minh lai lịch trẻ em bị bỏ rơi hoặc các sự kiện sinh, tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu của Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang**

Phối hợp thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về nuôi con nuôi. Đăng tải, phát tin miễn phí thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em theo đề nghị của Sở Tư pháp.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Trên cơ sở dự toán chi tiết do Sở Tư pháp, Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh**

Căn cứ vào đề nghị của cơ quan chủ trì, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm:

1. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phối hợp trong phạm vi, chức năng của mình, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để gửi Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng báo cáo chung theo Quy chế này.

2. Kịp thời tiếp nhận trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt vào cơ sở theo đúng quy định và chịu trách nhiệm về tính chính xác, khách quan của hồ sơ trẻ em được tiếp nhận.

3. Định kỳ hoặc theo yêu cầu, báo cáo tình hình sử dụng chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài và việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản hỗ trợ nhân đạo theo quy định của pháp luật.

Báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đồng thời gửi Sở Tư pháp tổng hợp để báo cáo Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản hỗ trợ nhân đạo của cha, mẹ nuôi và tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam.

#### **Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi trên địa bàn.

2. Thực hiện đúng các nội dung phối hợp quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

#### **Điều 17. Tổ chức thực hiện**

1. Các sở, ngành: Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính, Công an tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã theo nhiệm vụ được giao tại Quy chế này tổ chức thực hiện theo tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung phối hợp.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế phối hợp này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan phối hợp có trách nhiệm gửi văn bản về Sở Tư pháp để kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

